TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27-4-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng;

2. Ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 936/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 2074/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thanh T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 25 đường ND, thị trấn DT, huyện TP, tỉnh BĐ. (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Võ Thanh T1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn TT1, xã MQ, huyện PM, tỉnh BĐ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 8 năm 2020 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Võ Thị Thanh T trình bày:

Chị Võ Thị Thanh T kết hôn với anh Võ Thanh T1 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MQ, huyện PM, tỉnh BĐ ngày 21/4/2011.

Con chung: Có 02 người con chung là Võ Hiển V, sinh ngày 04/10/2011 và Võ Trà M, sinh ngày 23/4/2015.

Vào năm 2014, anh Võ Thanh T1 bị tai nạn giao thông và não bị tổn thương, đi đứng nhận thức không rõ ràng; mất khả năng lao động và khả năng làm chồng. Năm 2015, anh Võ Thanh T1 được cha mẹ ruột chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Võ Thị Thanh T nhận thấy anh Võ Thanh T1 không thể chăm lo gia đình, vợ con, không còn tình cảm vợ chồng, đời sống chung của vợ chồng không đạt được, nên chị T khởi kiện yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Võ Thanh T1.

Về con chung: Yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung tên là Võ Hiển V và Võ Trà M. Không yêu cầu anh Võ Thanh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình tố tụng tại Tòa án: Anh Võ Thanh T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn TT1, xã MQ, huyện PM, tỉnh BĐ; hiện tại anh T1 sống chung với cha mẹ ruột tại thôn TT1, xã MQ, huyện PM, tỉnh BĐ. Qua xác minh tại địa phương thì anh T1 bị tai nạn giao thông nên não bị ảnh hưởng và hạn chế về nhận thức. Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành làm việc để gia đình anh T1 đưa anh T1 đi giám định tâm thần, nhưng gia đình anh T1 không hợp tác và cũng từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nêu trên, không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Võ Thị Thanh T.

Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị Thanh T được ly hôn với anh Võ Thanh T1.

Về con chung: Giao 02 người con chung là Võ Hiển V, sinh ngày 04/10/2011 và Võ Trà M, sinh ngày 23/4/2015 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu, nên không xét.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên, do không làm việc được với anh T1, nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Khi nào các bên có tranh chấp và yêu cầu thì Tòa án giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Võ Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Võ Thanh T1 và yêu cầu được nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Võ Thanh T1 có nơi cư trú tại thôn TT1, xã MQ, huyện PM, tỉnh BĐ. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ kiện thuộc Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Thanh T và anh Võ Thanh T1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 18/2011, quyển số 01/2011, ngày 21/4/2011, nên hôn nhân giữa chị T và anh T1 là hợp pháp.

Chị Võ Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Võ Thanh T1 với lý do: Vào năm 2014, anh Võ Thanh T1 bị tai nạn giao thông và não bị tổn thương, đi đứng nhận thức không rõ ràng; mất khả năng lao động và khả năng làm chồng. Năm 2015, anh Võ Thanh T1 được cha mẹ ruột đưa về chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Võ Thị Thanh T nhận thấy anh Võ Thanh T1 không thể chăm lo gia đình, vợ con, không còn tình cảm vợ chồng.

Xét lời khai của chị T là phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương nơi anh T1 cư trú. Tuy nhiên, Tòa án tiến hành làm việc với cha mẹ ruột của anh Võ Thanh T1 nhưng cha mẹ anh T1 không hợp tác, không đồng ý đưa anh T1 đi giám định tâm thần và cũng không nhận các văn bản tố tụng quan đến vụ án ly hôn của anh T1.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sống có trách nhiệm, quan tâm, chia sẻ và chăm sóc lẫn nhau. Anh T1 bị tai nạn giao thông, từ đó mất khả năng lao động và có dấu hiệu khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, mọi sinh hoạt phải phụ thuộc vào người khác. Tuy nhiên, cha mẹ ruột anh T1 không đồng ý đưa anh T1 đi giám định tâm thần. Sau khi anh T1 tai nạn giao thông, chị T vẫn làm tròn trách nhiệm của người vợ, người mẹ. Chị T còn trẻ, muốn nhu cầu hạnh phúc. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về việc ly hôn với anh T1.

[2.2] Về con chung: Giữa chị T và anh T1 có 02 người con chung là Võ Hiển V, sinh ngày 04/10/2011 và Võ Trà M, sinh ngày 23/4/2015. Hiện nay cháu V, cháu M đang sống với chị T. Lời trình bày của chị T phù hợp với tài liệu, chứng cứ là Giấy khai sinh số 195/2011, quyển số 01/2012 ngày 20/4/2015 của UBND thị trấn DT, huyện TP, tỉnh BĐ cấp cho Võ Hiển V, sinh ngày 04/10/2011 và Giấy khai sinh số: 106/2015, quyển số 01/2015 ngày 01/6/2015 của UBND thị trấn DT, huyện TP, tỉnh BĐ cấp cho Võ Trà M, sinh ngày 23/4/2015.

Chị T yêu cầu tiếp tục nuôi 02 người con. Yêu cầu nuôi con của chị T là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của cháu V và phù hợp với thực tế hiện nay, vì từ năm 2014 đến nay một mình chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Võ Thị Thanh T về việc không yêu cầu anh Võ Thanh T1 cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do không làm việc được với anh T1 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Khi nào các bên có tranh chấp và yêu cầu thì Tòa án giải quyết trong một vụ kiện dân sự khác.

[3] Về án phí: Chị Võ Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thanh T đối với anh Võ Thanh T1 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

- Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị Thanh T được ly hôn với anh Võ Thanh T1.

- Về con chung: Giao 02 người con chung là Võ Hiển V, sinh ngày 04/10/2011 và Võ Trà M, sinh ngày 23/4/2015 cho chị Võ Thị Thanh T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Võ Thị Thanh T về việc không yêu cầu anh Võ Thanh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không xem xét. Khi nào các bên có tranh chấp và yêu cầu thì Tòa án giải quyết trong một vụ kiện dân sự khác.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001378 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

3. Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND H.Phù Mỹ;
- TA tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã MQ;
- Lưu VP- HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bá Tùng